TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2019/DS-ST
Ngày: 13/5/2019
Về vụ:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hoan.

** Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thư và ông Trần Hạnh.

** Thư ký phiên tòa:* Ông Mai Tấn Hồng - Thư ký Tòa án TAND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Vào ngày 13/5/2019, tại trụ sở TAND huyện Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2017/DS-ST ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V; Địa chỉ: Số A, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn T – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện H, tỉnh Phú Yên, theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Ngân hàng No&PTNT V "V/V ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án". Ủy quyền cho ông Nguyễn Tr – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện H, tỉnh Phú Yên, theo giấy ủy quyền ngày 12/9/2017. Đã ủy quyền cho ông Lê T – Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V– Chi nhánh huyện H, tỉnh Phú Yên tham gia tại phiên tòa, theo giấy ủy quyền ngày 13/5/2019.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện H, tỉnh Phú Yên.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn T - sinh năm: 1971, bà Ngô X - sinh năm: 1973; Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Theo giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn, ngày 11/9/2014, nguyên đơn có cho bị đơn vợ chồng ông Nguyễn T, bà Ngô X vay 40.000.000đ để chăn nuôi bò, với lãi suất 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn 18%/năm, thời hạn vay 24 tháng, ngày đến hạn cuối cùng là ngày 16/9/2016. Để đảm bảo khoản vay, vợ chồng bị đơn có cam kết đảm bảo bằng tài sản là nhà ở cấp 4 diện tích xây dựng 45,7m^2, diện tích đất ở 60m^2,diện tích đất HNK là 122,3m^2 tại thôn V, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên, hai bên không ký hợp đồng thế chấp tài sản và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Đến nay đã quá hạn thời gian trả nợ theo hợp đồng, nhưng vợ chồng ông T, bà X không trả, Ngân hàng đã đòi nợ nhiều lần, nhưng bị đơn không chịu thanh toán. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà X phải trả số tiền vay còn nợ là 67.255.000đ (trong đó, nợ gốc là 40.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 13/05/2019 là 27.255.000đ) và lãi phát sinh sau ngày 13/05/2019. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn ông Nguyễn T, bà Ngô X trình bày:*

Vợ chồng ông T, bà X thừa nhận có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện H số tiền gốc 40.000.000đ và hiện nay còn nợ 67.255.000đ (trong đó, nợ gốc là 40.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 13/5/2019 là 27.255.000đ) và lãi phát sinh sau ngày 13/9/2019 như trình bày của đại diện Ngân hàng là đúng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà X trả số tiền vay còn nợ, vợ chồng ông, bà chấp nhận trả nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ bắt đầu từ tháng 6/2019 cho đến khi hết nợ.

TAND huyện Đông Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thì vợ chồng ông T, bà X có vay ngân hàng và còn nợ đến ngày 13/5/2019 số tiền là 67.255.000đ (trong đó, nợ gốc là 40.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 13/05/2019 là 27.255.000đ). Do đó, việc ngân hàng yêu cầu là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Vào ngày 16/9/2014, giữa Ngân hàng và vợ chồng ông T, bà X có xác lập quan hệ hợp đồng vay tài sản. Theo đó, Ngân hàng cho vợ chồng ông T, bà X vay 40.000.000đ để chăn nuôi bò, với lãi suất 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn 18%/năm, thời hạn vay 24 tháng, ngày đến hạn cuối cùng là ngày 16/09/2016. Đến nay đã quá hạn nhưng vợ chồng bà X, ông T không trả nợ

cho Ngân hàng. Tính đến ngày 13/05/2019, vợ chồng bà X, ông T còn nợ Ngân hàng 67.255.000 đ (trong đó, nợ gốc là 40.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 13/05/2019 là 27.255.000đ) và lãi phát sinh sau ngày 13/5/2019; đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ vốn gốc và lãi còn nợ, nhưng bị đơn đưa ra hoàn cảnh gia đình khó khăn xin trả dần số tiền vay mỗi tháng 2.000.000đ bắt đầu tháng 6/2019 cho đến khi hết nợ.

[2]. Xét việc bị đơn đã nợ số tiền trên của nguyên đơn nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng. Nguyên đơn đã tạo điều kiện nhiều lần đến nhà làm việc với bị đơn để yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn không trả. Việc bị đơn đưa ra hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mà không có chứng cứ gì chứng minh, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số nợ trên là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng bà X, ông T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V số tiền là 67.255.000đ (trong đó, nợ gốc là 40.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 13/5/2019 là 27.255.000đ) và lãi phát sinh sau ngày 13/5/2019.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhân nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có đơn xin miễn giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận nên được giảm ½ tiền án phí.

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí, nên hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn T, bà Ngô X phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V tổng số tiền 67.255.000đ *(Sáu mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng)* (trong đó, nợ gốc là 40.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 13/5/2019 là 27.255.000đ) và lãi phát sinh sau ngày 13/5/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà X, ông T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà X, ông T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí:

Buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn T, bà Ngô X phải chịu 1.681.000đ *(Một triệu, sáu trăm tám mươi mốt nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn V số tiền 1.386.000đ *(Một triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số: 0003946 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, THADS huyện Đông Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hoan